

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 4/2026

www.tbt.gov.vn



Khi tiêu chuẩn phải đi trước một bước trong thích ứng biến đổi khí hậu



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: thvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Khi tiêu chuẩn phải đi trước một bước trong thích ứng biến đổi khí hậu



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/4/2026 - 30/4/2026

8

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 4/2026

11

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

13

Quan ngại thương mại đối với Chỉ thị của EU về yêu cầu tiếp cận đối với sản phẩm và dịch vụ



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

17

Vụ kiện giữa Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên — Một số biện pháp liên quan đến dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (Phần 3)



Khi tiêu chuẩn phải đi trước một bước trong thích ứng biến đổi khí hậu

Trong nhiều năm, các thảo luận về thương mại và khí hậu chủ yếu tập trung vào giảm phát thải, chuyển dịch năng lượng và các cơ chế định giá carbon. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một yêu cầu cấp ngày càng cấp thiết: nền kinh tế toàn cầu không chỉ phải giảm tác động đến khí hậu, mà còn phải thích ứng tốt hơn với khí hậu đang thay đổi nhanh hơn, khắc nghiệt hơn và khó lường hơn. Trong bối cảnh đó, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật và các biện pháp quản lý liên quan đang nổi lên như những công cụ quan trọng nhằm hỗ trợ thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng hiệu quả và hạn chế tạo ra rào cản không cần thiết đối với thương mại.

Trên thực tế, WTO từ lâu đã khẳng định rằng thương mại và chính sách thương mại cần là một phần của “hộp công cụ” để đạt được các mục tiêu khí hậu chung. Điều này không chỉ đúng với giảm phát thải mà còn đúng với thích ứng. Khi hạn hán, thời tiết cực đoan, xâm nhập mặn, gián đoạn chuỗi cung ứng hay rủi ro an ninh lương thực ngày càng gia tăng, khả năng tiếp cận kịp thời các hàng hóa, dịch vụ và công nghệ phục vụ thích ứng trở thành một phần của năng lực chống chịu của mỗi nền kinh tế.



Từ góc độ chính sách, đây là một chuyển động rất đáng chú ý. Bởi khi thương mại bắt đầu bàn nhiều hơn đến thích ứng, câu chuyện không chỉ là mở rộng trao đổi đối với một số hàng hóa “xanh”, mà còn là làm sao để các hệ thống quản lý đủ đồng bộ để công nghệ và giải pháp thích ứng có thể được lưu chuyển hiệu quả hơn giữa các thị trường. WTO nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo, khuôn khổ pháp lý và sự nhất quán chính sách trong việc hỗ trợ tiến bộ công nghệ và nông nghiệp bền vững. Các công nghệ, hàng hóa và dịch vụ được nêu ra khá đa dạng, từ phân bón cải tiến, công cụ nông nghiệp chính xác như cảm biến, drone và hệ thống tưới thông minh, đến kho lạnh chạy điện mặt trời, giống cây trồng chống chịu khí hậu, phân tích dữ liệu, ICT, dịch vụ tư vấn nông nghiệp, kỹ thuật và R&D.

Trong bối cảnh đó, hệ thống TBT có vai trò đặc biệt quan trọng, tiêu chuẩn không chỉ theo sau để “ghi nhận” các công nghệ đã trưởng thành, mà cần được xây dựng theo hướng chủ động, tạo khung tham chiếu chung cho việc ứng dụng, đánh giá và triển khai các giải pháp thích ứng. Nếu thiếu các tiêu chuẩn minh bạch và hài hòa, các công nghệ phục vụ thích ứng khí hậu có thể gặp trở ngại do khác biệt về quy định, thủ tục và cách hiểu giữa các thị trường. Khi đó, cái giá phải trả không chỉ là chi phí thương mại cao hơn, mà còn là tốc độ thích ứng chậm hơn ở những khu vực đang cần nhất.

Tài liệu Trade and Environmental Sustainability Structured Discussions - TESSD của WTO cho thấy các thành viên WTO đã chỉ ra những cơ hội đến từ tạo thuận lợi thương mại, hài hòa quy tắc thương mại, tăng cường truy xuất chuỗi cung ứng và cải thiện tính nhất quán của quy định. Đây là những nội dung cốt lõi của Hiệp định TBT. Trong một thế giới mà cùng một giải pháp thích ứng có thể phải đi qua nhiều thị trường với nhiều bộ yêu cầu khác nhau, minh bạch quy định và nỗ lực giảm khác biệt không cần thiết giữa các khuôn khổ quản lý sẽ trở thành yếu tố thiết yếu để giảm chi phí và đẩy nhanh phổ biến công nghệ. Đặc biệt, WTO không xem thích ứng khí hậu tách rời khỏi thực tế thương mại. OECD cũng nêu rằng khoảng 80% thương mại hàng hóa môi trường chịu ít nhất một biện pháp TBT, và sự khác biệt trong các biện pháp quản lý có thể làm cản trở chuỗi cung ứng của các công nghệ xanh như điện gió, pin xe điện và điện mặt trời. Dù ví dụ này không chỉ dành riêng cho thích ứng, nó cho thấy rất rõ một thực tế: công nghệ phục vụ khí hậu sẽ không thể phát huy hết giá trị nếu bị mắc kẹt trong ma trận quy định chồng chéo.

Ở chiều ngược lại, tiêu chuẩn có thể đóng vai trò của mình như một “hạ tầng mềm” hỗ trợ nâng cao khả năng chống chịu. Trong nông nghiệp, chẳng hạn, các tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có thể giúp định hình yêu cầu đối với hệ thống tưới tiết kiệm nước, kho lạnh phân tán, dịch vụ khí tượng nông nghiệp, công nghệ giống chịu hạn hay các giải pháp số hỗ trợ ra quyết định. Khi những yêu cầu này được xây dựng theo hướng khoa học, minh bạch và có khả năng tham chiếu rộng, chúng không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý trong nước mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp và nông dân tiếp cận giải pháp tốt hơn



với chi phí hợp lý hơn. Đây là điểm đặc biệt quan trọng đối với các nước đang phát triển, nơi nhu cầu thích ứng thường lớn nhưng năng lực tài chính và kỹ thuật còn hạn chế.

Chính vì vậy, trong các trao đổi tại TESSD, các thành viên cũng nhấn mạnh lợi ích của hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực. Thích ứng khí hậu không chỉ là câu chuyện của công nghệ sẵn có, mà còn là câu chuyện ai có đủ năng lực để tiếp cận, áp dụng, bảo trì và tích hợp công nghệ ấy vào điều kiện thực tế. Nếu không gắn thương mại với hỗ trợ kỹ thuật, khoảng cách thích ứng giữa các nền kinh tế có thể còn nới rộng hơn.

Đối với Việt Nam, xu hướng này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hoạt động đánh giá sự phù hợp theo hướng linh hoạt, minh bạch và hài hòa với thông lệ quốc tế. Trong các lĩnh vực như nông nghiệp, hạ tầng, bảo quản sau thu hoạch, dữ liệu khí tượng nông nghiệp và công nghệ tưới tiêu, tiêu chuẩn không chỉ là công cụ quản lý kỹ thuật mà còn là yếu tố quan trọng trong chiến lược nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế. Trong bối cảnh thương mại toàn cầu ngày càng gắn với yêu cầu thích ứng khí hậu, năng lực tham gia xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn liên quan cũng sẽ trở thành một yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn.

Nguồn: WTO, Trade and climate change; WTO TESSD, Summary of discussions of the informal working group meetings held on 10–11 March 2025; WTO, Thematic Session on Decarbonization Standards; WTO News, Members focus on specific sectors and MC14 objectives in TESSD working groups



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/4/2026 – 30/4/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Albania	2	Dầu thô, Nông nghiệp
Vương quốc Bahrain	2	Sản phẩm thực phẩm nói chung
Brazil	4	Thuốc, Mỹ phẩm, Thiết bị đo
Burundi	7	Sản phẩm dệt may
Chile	3	Máy bơm nhiệt điện, Thuốc
Trung Quốc	9	Thiết bị chữa cháy, Kíp nổ, Sản phẩm nhãn khoa, Thiết bị điện gia dụng, Tăm chống thấm
Đài Loan	3	Bộ cấp nguồn cho xe máy điện
Ecuador	1	Điều hòa nhiệt độ
Ai Cập	7	Bình khí, Sản phẩm thực phẩm, Sữa và sản phẩm từ sữa,
Liên minh Châu Âu	1	Thiết bị hàng hải
Ấn Độ	1	Viễn thông
Nhật Bản	1	Thức ăn chăn nuôi
Kazakhstan	2	Dược phẩm, Thiết bị tiêu thụ năng lượng
Kenya	7	Sản phẩm dệt may
Kuwait	2	Sản phẩm thực phẩm
Mexico	4	Tiêu chuẩn về vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng
Oman	2	Sản phẩm thực phẩm
Philippines	1	Dược phẩm
Ba Lan	1	Thuốc lá
Qatar	2	Sản phẩm thực phẩm
Rwanda	7	Sản phẩm dệt may
Á Rập Xê Út	2	Sản phẩm thực phẩm
Tanzania	27	Sản phẩm dệt may, Gia vị, Trái cây tươi, Rau củ tươi hoặc đông lạnh, Ngũ cốc, Bánh mì, Hải sản đông lạnh
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Bột mì
Uganda	8	Sản phẩm dệt may, Giấy bìa



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	3	Sản phẩm thực phẩm, Công nghệ chế biến thực phẩm
Vương quốc Anh	1	Chất ô nhiễm hữu cơ bền vững
Hoa Kỳ	6	Thanh chắn giường, Nôi trẻ em, An toàn đường ống, An toàn sản phẩm tiêu dùng, Thiết bị điện, Hóa chất
Việt Nam	4	Thiết bị phòng cháy chữa cháy, Hàng hóa rủi ro trung bình và cao, Thiết bị giao thông
Yemen	2	Sản phẩm thực phẩm



TIN CẢNH BÁO 21/4/2026 – 30/4/2026

Dự thảo sửa đổi quy định của Nhật Bản về tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi



Ngày 22/4/2026, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi Thông tư quy định về tiêu chuẩn và quy cách đối với thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi.

Dự thảo do Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) xây dựng, trong đó đề xuất bổ sung chất acetylcysteine vào danh mục phụ gia thức ăn chăn nuôi và thiết lập các tiêu chuẩn, quy cách kỹ thuật đối với chất này theo quy định tại Thông tư về tiêu chuẩn và quy cách thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi (ban hành năm 1976).

Theo sửa đổi này, acetylcysteine đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và quy cách quy định sẽ được phép sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và đủ điều kiện để nhập khẩu vào Nhật Bản.

Tài liệu này áp dụng đối với chất acetylcysteine sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi.

Mục tiêu của dự thảo là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe con người, đồng thời bảo vệ sức khỏe động vật và thực vật.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực là tháng 5/2026. Hiện tại, thông báo không đưa ra thông tin về thời hạn góp ý.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/JPN/26_02152_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/JPN/908.



Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc về len



Ngày 23/4/2026, Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm len.

Dự thảo quy định các phân loại và cấp chất lượng (grade) của len, bao gồm len siêu mịn, len mịn, len mịn trung bình, len cải tiến và len bản địa. Đồng thời, dự thảo cũng đưa ra các yêu cầu kỹ thuật, quy định về kiểm tra, đóng gói, ghi nhãn, bảo quản, vận chuyển và tái kiểm tra đối với sản phẩm len.

Ngoài ra, tài liệu còn quy định các phương pháp lấy mẫu và kiểm tra nhằm bảo đảm tính thống nhất và độ tin cậy trong đánh giá chất lượng sản phẩm.

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với toàn bộ chuỗi hoạt động liên quan đến len thô, bao gồm sản xuất, thương mại, chế biến, giám sát chất lượng cũng như kiểm tra và đánh giá đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Mục tiêu của dự thảo là ngăn ngừa hành vi gian lận thương mại, bảo vệ người tiêu dùng và thiết lập các yêu cầu về chất lượng sản phẩm.

Thời gian dự kiến thông qua chưa được xác định. Dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/5/2027.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 22/6/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/CHN/26_02169_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/2252.

Dự thảo quy định của Hoa Kỳ về các quy tắc sử dụng mới đáng kể đối với một số chất hóa học



Ngày 27/4/2026, Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo quy định về các quy tắc sử dụng mới đáng kể (Significant New Use Rules - SNURs) đối với một số chất hóa học.

Dự thảo do Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) ban hành theo Đạo luật Kiểm soát các chất độc hại (TSCA), áp dụng đối với các chất hóa học đã được thông báo trước khi sản xuất (PMN) và đang chịu các lệnh quản lý của EPA. Theo đó, các tổ chức, cá nhân phải thông báo cho EPA ít nhất 90 ngày trước khi tiến hành sản xuất (bao gồm nhập khẩu) hoặc chế biến các chất hóa học này cho các mục đích được xác định là "sử dụng mới đáng kể".

Việc thông báo này sẽ kích hoạt quá trình đánh giá của EPA đối với các điều kiện sử dụng của chất hóa học tương ứng. Hoạt động sản xuất hoặc chế biến chỉ được phép tiến hành sau khi EPA hoàn tất việc xem xét thông báo, đưa ra kết luận phù hợp và áp dụng các biện pháp quản lý cần thiết theo kết quả đánh giá.

Tài liệu này áp dụng đối với các chất hóa học thuộc ngành công nghiệp hóa chất, liên quan đến các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Mục tiêu của dự thảo là bảo vệ môi trường, đồng thời góp phần tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực hiện chưa được xác định.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 26/5/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/USA/26_02213_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/2273.



DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 937/QĐ-BCT	Quyết định 937/QĐ-BCT năm 2026 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương	Cập nhật 20/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-29-VBHN-BCT-2026-Nghi-dinh-huong-dan-Luat-Bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-703343.aspx
2	Kế hoạch 208/KH-UBND	Kế hoạch 208/KH-UBND năm 2026 triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Cập nhật 20/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quy-dinh-1313-QD-UBND-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-Xuat-nhap-khau-So-Cong-Thuong-Ca-Mau-702395.aspx
3	Chỉ thị 13/CT-TTg	Chỉ thị 13/CT-TTg năm 2026 tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 21/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-17-2026-TT-BKH-CN-Dieu-le-mau-ve-to-chuc-Quy-phan-trien-khoa-hoc-cong-nghe-701561.aspx
4	Chỉ thị 16/CT-TTg	Chỉ thị 16/CT-TTg năm 2026 về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với	Cập nhật 23/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quy-dinh-906-

		hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành		QD-BCT-2026-tam-ngung-hieu-luc-Thong-tu-11-2026-TT-BCT-703042.aspx
5	Thông tư 21/2026/TT-BCT	Thông tư 21/2026/TT-BCT bãi bỏ một phần Khoản 2 Điều 1 của Thông tư 18/2025/TT-BCT sửa đổi quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	Cập nhật 29/04/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-21-2026-TT-BCT-bai-bo-mot-phan-khoan-2-Dieu-1-cua-Thong-tu-18-2025-TT-BCT-703654.aspx



Quan ngại thương mại đối với Chỉ thị của EU về yêu cầu tiếp cận đối với sản phẩm và dịch vụ

Tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tháng 6/2025 tại Geneva, Trung Quốc đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Chỉ thị của Liên minh châu Âu (EU) về yêu cầu tiếp cận đối với sản phẩm và dịch vụ ((EU) 2019/882), được thông báo theo mã G/TBT/N/EU/395.

Chỉ thị này được EU thông qua ngày 07/6/2019 và yêu cầu các quốc gia thành viên nội luật hóa trước ngày 28/6/2022. Mục tiêu của Chỉ thị là thiết lập các yêu cầu về khả năng tiếp cận (accessibility) đối với một số sản phẩm và dịch vụ, nhằm bảo đảm người khuyết tật và người cao tuổi có thể sử dụng các sản phẩm, dịch vụ một cách thuận tiện hơn, đồng thời thúc đẩy thị trường nội khối EU vận hành thống nhất.

Nội dung quan ngại

Trung Quốc bày tỏ quan ngại rằng Chỉ thị chưa làm rõ phạm vi áp dụng đối với một số loại sản phẩm, đặc biệt là khái niệm được nêu tại Điều 2(1)(c) liên quan đến “thiết bị đầu cuối cho người tiêu dùng có khả năng tính toán tương tác, được sử dụng cho dịch vụ truyền thông điện tử”.

Theo Trung Quốc, việc thiếu định nghĩa rõ ràng đối với nhóm sản phẩm này có thể:

- Gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định sản phẩm có thuộc phạm vi điều chỉnh hay không;
- Làm giảm tính minh bạch và khả năng dự đoán của quy định;
- Ảnh hưởng đến quá trình tuân thủ và triển khai thực tế.

Trên cơ sở Điều 2.2 của Hiệp định TBT, Trung Quốc đề nghị EU làm rõ và chi tiết hóa định nghĩa về phạm vi sản phẩm, nhằm bảo đảm doanh nghiệp có đủ thông tin để đánh giá và đáp ứng yêu cầu của Chỉ thị.

Phản hồi của Liên minh châu Âu



EU ghi nhận quan ngại của Trung Quốc và làm rõ rằng thuật ngữ nêu tại Điều 2(1)(c) không được định nghĩa riêng trong Chỉ thị, do được xem là không mơ hồ và có thể hiểu theo nghĩa thông thường hoặc chuyên ngành.

Theo EU, “thiết bị đầu cuối có khả năng tính toán tương tác” được hiểu là các thiết bị hỗ trợ tương tác giữa con người và thiết bị, cho phép xử lý và truyền tải dữ liệu, âm thanh, hình ảnh hoặc kết hợp các yếu tố này. Các khái niệm liên quan cũng đã được làm rõ trong các điều khoản khác của Chỉ thị, bao gồm:

- Định nghĩa về “khả năng tính toán tương tác” (Điều 3(40));
- Định nghĩa về “dịch vụ truyền thông điện tử”, được dẫn chiếu từ Chỉ thị (EU) 2018/1972 nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật EU.

EU cũng viện dẫn phần lời nói đầu, theo đó phạm vi điều chỉnh bao gồm cả các thiết bị được sử dụng trong việc tiếp cận dịch vụ truyền thông điện tử, như bộ định tuyến (router) hoặc modem.

Theo EU, trong trường hợp các thiết bị khác, chẳng hạn như camera có chức năng kết nối không dây, nếu được sử dụng cho mục đích truy cập dịch vụ truyền thông điện tử, thì cũng có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị. Khi đó, các sản phẩm này phải đáp ứng các yêu cầu về khả năng tiếp cận, bao gồm:

- Cung cấp thông tin và hướng dẫn sử dụng;
- Giao diện người dùng và chức năng sản phẩm;
- Dịch vụ hỗ trợ và bảo trì sản phẩm.

EU khẳng định rằng Chỉ thị được xây dựng phù hợp với Điều 2.2 của Hiệp định TBT, không nhằm tạo ra rào cản thương mại không cần thiết mà góp phần tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa trong thị trường nội khối, thông qua việc thiết lập các yêu cầu thống nhất về khả năng tiếp cận.

Ngoài ra, EU cho biết tiêu chuẩn châu Âu về khả năng tiếp cận ICT (EN 301 549) đang được sửa đổi nhằm hỗ trợ việc áp dụng Chỉ thị, đồng thời tiêu chuẩn này cũng đã được sử dụng hoặc tham khảo tại một số quốc gia ngoài EU như Canada, Australia và một số nước châu Phi.

Quan ngại thương mại này phản ánh một xu hướng ngày càng rõ rệt trong chính sách TBT, đó là mở rộng phạm vi các yêu cầu kỹ thuật sang các khía cạnh xã hội, như khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật và người cao tuổi.

Trong bối cảnh đó, một số vấn đề chính nổi lên:

- Ranh giới giữa yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu chính sách xã hội ngày càng mờ dần, khi các quy định về khả năng tiếp cận, bao trùm xã hội trở thành điều kiện đối với sản phẩm và dịch vụ;
- Tính minh bạch và khả năng dự đoán của quy định trở nên đặc biệt quan trọng, nhất là đối với các khái niệm có phạm vi rộng và phụ thuộc vào cách diễn giải;
- Vai trò của tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khu vực ngày càng lớn trong việc làm rõ yêu cầu kỹ thuật và hỗ trợ tuân thủ.

Tác động đối với doanh nghiệp Việt Nam

Đối với Việt Nam, Chỉ thị này có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu:

- Thiết bị điện – điện tử tiêu dùng;
- Thiết bị ICT, thiết bị kết nối mạng;
- Các sản phẩm có chức năng tương tác và kết nối với dịch vụ truyền thông điện tử.

Một số tác động đáng lưu ý bao gồm:

(1) Mở rộng phạm vi yêu cầu kỹ thuật

Do phạm vi áp dụng có thể bao gồm cả các thiết bị có khả năng kết nối, doanh nghiệp cần rà soát kỹ để xác định sản phẩm có thuộc phạm vi điều chỉnh hay không.

(2) Gia tăng yêu cầu thiết kế và thông tin sản phẩm

Các yêu cầu về khả năng tiếp cận có thể liên quan đến:

- Giao diện người dùng;
- Hướng dẫn sử dụng;
- Dịch vụ hỗ trợ;



- Bao bì và thông tin sản phẩm.

(3) Yêu cầu tuân thủ tiêu chuẩn liên quan

Doanh nghiệp có thể cần tham chiếu và áp dụng các tiêu chuẩn như EN 301 549, đặc biệt trong lĩnh vực ICT.

(4) Rủi ro từ cách diễn giải quy định

Do một số khái niệm chưa được định nghĩa chi tiết, doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong việc xác định nghĩa vụ tuân thủ, dẫn đến rủi ro trong tiếp cận thị trường.

Đối với cơ quan quản lý:

- Cần theo dõi các xu hướng mới trong TBT liên quan đến yêu cầu xã hội và bao trùm;
- Tăng cường phổ biến thông tin và hướng dẫn doanh nghiệp về phạm vi áp dụng của các quy định mới;
- Thúc đẩy hài hòa tiêu chuẩn và tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp.

Đối với doanh nghiệp:

- Chủ động rà soát sản phẩm theo các tiêu chí về khả năng tiếp cận;
- Cập nhật tiêu chuẩn và quy định của thị trường EU;
- Tăng cường năng lực thiết kế sản phẩm phù hợp với yêu cầu mới.



Vụ kiện giữa Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên — Một số biện pháp liên quan đến dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (Phần 3)

Tại phần 1 và phần 2 là tổng quan về vụ tranh chấp và các nội dung liên quan, có thể thấy rằng Liên minh châu Âu đã và đang triển khai các biện pháp cần thiết nhằm thực hiện các khuyến nghị và phán quyết của Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Cụ thể, EU đã tiến hành rà soát và cập nhật cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ việc xác định rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp (ILUC), hoàn thiện khung pháp lý về tiêu chí và thủ tục chứng nhận đối với nhiên liệu sinh học rủi ro ILUC thấp, đồng thời thực hiện các điều chỉnh liên quan đến chính sách thuế của Pháp đối với nhiên liệu sinh học từ dầu cọ.

Những nội dung nêu trên thể hiện các bước triển khai của EU trong việc tuân thủ các khuyến nghị và phán quyết của DSB trong vụ việc WT/DS600, trong khuôn khổ thời hạn thực hiện đã được thống nhất.

Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành báo cáo cập nhật về tình hình thực hiện các khuyến nghị và phán quyết của Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong vụ tranh chấp “Liên minh châu Âu và một số quốc gia thành viên – Các biện pháp liên quan đến dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu” (mã vụ việc WT/DS600), theo quy định tại Điều 21.6 của Thỏa thuận về Quy tắc và Thủ tục giải quyết tranh chấp (DSU).

DSB đã thông qua các khuyến nghị và phán quyết vào ngày 26/4/2024. Tại cuộc họp ngày 24/5/2024, EU thông báo sẽ thực hiện các khuyến nghị, phán quyết này theo nghĩa vụ WTO, đồng thời đề nghị một khoảng thời gian hợp lý để triển khai. Ngày 21/01/2025, EU và Malaysia đã thống nhất thời hạn hợp lý để thực hiện là đến ngày 01/01/2026.



Tình hình thực hiện các khuyến nghị, phán quyết: Rà soát dữ liệu liên quan đến xác định rủi ro ILUC cao; Tiêu chí và thủ tục chứng nhận đối với nhiên liệu sinh học rủi ro ILUC thấp; Điều chỉnh biện pháp thuế của Pháp (TIRIB/TIRUERT).

Rà soát dữ liệu liên quan đến xác định rủi ro ILUC cao: Đối với nội dung liên quan đến việc rà soát kịp thời dữ liệu sử dụng trong xác định các loại nhiên liệu sinh học có rủi ro cao về thay đổi sử dụng đất gián tiếp (Indirect Land Use Change – ILUC), EU đã tiến hành rà soát Quy định ủy quyền (EU) 2019/807 ngày 13/3/2019.

Trên cơ sở rà soát, ngày 20/01/2026, Ủy ban châu Âu đã ban hành Báo cáo về tình trạng mở rộng sản xuất các loại cây trồng lương thực và thức ăn chăn nuôi có liên quan trên phạm vi toàn cầu, theo quy định tại Điều 7 của Quy định nêu trên.

Tiếp đó, ngày 21/01/2026, Ủy ban châu Âu đã khởi động quá trình tham vấn công khai đối với dự thảo sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2019/807, nhằm cập nhật các dữ liệu khoa học mới và điều chỉnh các nội dung có liên quan. Sau khi заверш tham vấn, Ủy ban châu Âu sẽ tiến hành ban hành văn bản sửa đổi theo quy định.

Tiêu chí và thủ tục chứng nhận đối với nhiên liệu sinh học rủi ro ILUC thấp: Đối với các khuyến nghị và phán quyết liên quan đến thiết kế và triển khai tiêu chí cũng như thủ tục chứng nhận đối với nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC thấp, EU đã ban hành Quy định thực thi (EU) 2022/996 ngày 14/6/2022.

Quy định này thiết lập các quy tắc nhằm xác minh việc đáp ứng các tiêu chí về tính bền vững, mức tiết kiệm phát thải khí nhà kính, cũng như tiêu chí xác định nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC thấp, qua đó tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động chứng nhận và giám sát thực hiện.

Điều chỉnh biện pháp thuế của Pháp (TIRIB/TIRUERT): Liên quan đến các khuyến nghị và phán quyết của DSB đối với biện pháp thuế của Pháp, EU cho biết các nội dung liên quan đang được xử lý במסגרת một chương trình cải cách pháp luật tổng thể. Cụ thể, Dự luật ngân sách năm 2026 (Projet de loi de finances pour 2026) предусматри việc chấm dứt cơ chế loại trừ dầu cọ khỏi phạm vi được hưởng ưu đãi giảm thuế nhiên liệu theo quy định TIRUERT (thuế khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo trong vận tải). Bên cạnh đó, Dự

luật về điều chỉnh pháp luật nhằm phù hợp với quy định của Liên minh châu Âu trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, môi trường, năng lượng, giao thông, y tế, nông nghiệp và thủy sản (mã ECOM2524721L) quy định khả năng nhiên liệu sinh học từ dầu cọ được chứng nhận là có rủi ro ILUC thấp.

Dự luật này đã được Hội đồng Bộ trưởng Pháp thông qua ngày 10/11/2025 và dự kiến sẽ được trình Quốc hội xem xét, thông qua trước khi có hiệu lực thi hành.

Kết luận:

EU đang triển khai các bước cần thiết về pháp lý và chính sách nhằm thực hiện các khuyến nghị và phán quyết của DSB trong vụ việc WT/DS600, phù hợp với nghĩa vụ theo quy định của WTO và trong thời hạn đã được thống nhất với Malaysia.

